

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HSST
Ngày: 30-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn; ông Tạ Văn Nhật;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973 tại huyện Đ, Thành phố H; nơi ĐKKHKT và cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Ngọc Việt; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Đặng H1 P và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/4/2004, bị Công an quận Hoàng Mai xử phạt hành chính 1.000.000 đồng trong lĩnh vực an ninh trật tự; Danh bản, chỉ bản số 1197 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 12/5/2025; tạm giữ, tạm giam: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Thanh T3, sinh năm 1977 tại huyện N, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Lưu Thị H; có vợ là Lê Thị T4 và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không; Danh bản, chỉ bản số 1196 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 12/5/2025; tạm giữ, tạm giam: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (đã chết ngày 23/01/2025);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Anh Nguyễn Đức T5, sinh năm 1995; địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố H (là con trai bà H1); có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1954; địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Hà, huyện Đ, Thành phố H (là mẹ đẻ bà H1); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Ngọc Việt có trụ sở tại số 104 đường Cơ Đê, Thôn Trung, L, Đ, H, người đại diện pháp luật là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973 (trú tại cụm 1, xã L, huyện Đ, H) - Giám đốc. Khoảng năm 2019, Nguyễn Xuân T mua 01 hệ thống cầu trục mang về Công ty sau đó thuê người lắp đặt, sau khi lắp đặt xong T không đăng ký kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với Cơ quan có thẩm quyền, T không học và không có chứng chỉ điều khiển thiết bị nâng mà tự tìm hiểu cách vận hành, sửa chữa cầu trục sau đó tự vận hành cầu trục. Khi cần sửa chữa, bảo dưỡng thì T sẽ mua dây cáp và dầu mỡ về sau đó tự kiểm tra và thay thế.

Ngày 05/01/2025, Công ty ký hợp đồng lao động thời vụ với Mai Thanh T3, sinh năm 1977 (tạm trú tại tổ dân phố 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (trú tại cụm 3, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Hà Nội) thời hạn hợp đồng đến ngày 30/01/2025. Nguyễn Xuân T trả lương theo ngày đối với Mai Thanh T3 là 370.000 đồng/ngày, bà Nguyễn Thị H1 là 300.000 đồng/ngày. Nhiệm vụ của bà H1 và T3 theo hợp đồng là: Móc cáp, nắn hộp, giáo; thời gian từ 07h đến 11h50 sáng; từ 13h đến 17h chiều; Công nhân điều khiển máy phải theo quy định an toàn của công ty. Nếu xảy ra tai nạn, cháy nổ người lao động chịu trách nhiệm hoàn toàn; và phải đảm bảo giữ gìn máy móc, không được chủ quan. Nếu hỏng máy phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. T trực tiếp chấm công và gọi T3, bà H1 đi làm việc. Nguyễn Xuân T không đào tạo Mai Thanh T3 và bà Nguyễn Thị H1 về vệ sinh, an toàn lao động, T3 và bà H1 cũng không có chứng chỉ chuyên môn về việc vận hành cầu trục. T trực tiếp chỉ đạo công nhân làm việc, trong thời gian làm việc tại Công ty T là người dạy T3 và bà H1 vận hành cầu trục khi làm việc bốc xếp cốt pha, giàn giáo vào xưởng thì T sẽ chỉ đạo, bà H1 hoặc T3 sẽ vận hành cầu trục để bốc xếp cốt pha, giàn giáo vào xưởng.

Khoảng 08 giờ 30 ngày 23/01/2025, Nguyễn Xuân T gọi điện thoại cho Mai Thanh T3 đến công ty làm việc và hạ cốt pha, giàn giáo từ trên xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-487.74 xuống xếp vào xưởng của công ty. Khi T3 đến đã thấy bà Nguyễn Thị H1 đang làm việc ở xưởng. Do đã làm việc với nhau lâu nên T3 và bà H1 thỏa T3 sẽ cùng nhau phối hợp để hạ giàn giáo từ xe ô tô bốc, xếp vào xưởng, T3 sẽ trực tiếp điều khiển cầu trục, còn bà H1 sẽ ở thùng xe ô tô buộc dây cáp vào các thanh cuốn giàn giáo để T3 điều khiển cầu đưa giàn giáo vào vị trí. Khi T3 và bà H1 chuyển được 03 chuyển, đến chuyển tiếp theo khi bà H1 buộc dây cáp vào các thanh giàn giáo (hộp bằng kim loại, dài khoảng 3m) để T điều khiển cầu nâng lên, khi T điều khiển cầu nâng bó giàn giáo lên cách thùng xe khoảng 2,5m thì bà H1 vẫn đứng ở dưới thùng xe bảo với T3 lên kê lại vị trí đặt giàn giáo, nghe thấy vậy T3 rời chỗ điều khiển cầu đi kê

lại vị trí đặt giàn giáo, khoảng 5 phút sau T3 nghe tiếng động mạnh, tiếng sắt va chạm vào nhau nên đã chạy ra chỗ xe ô tô thì thấy bó sắt hộp rơi xuống thùng xe. T3 không thấy bà H1 đâu nên gọi nhưng không thấy bà H1 trả lời, T3 tiếp tục chạy xuống chỗ xe ô tô thì có ông Nguyễn Xuân Tiệp (sinh năm 1975; trú tại cụm 1, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Hà Nội) chạy đến chỗ T3 hỏi “Đứt cáp à”, T3 trả lời “Đứt cáp chèn vào bà H1 rồi”. Sau đó T3 và Tiệp trèo lên thùng xe bốc số hộp sắt đè lên người bà H1 xuống, một lúc sau thì có bà Đặng H1 Phượng (sinh năm 1978; trú tại cụm 1, xã Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội) cùng 02 nam thanh niên ở xưởng bên cạnh sang giúp. Sau khi bốc hết số hộp sắt, T3 nhắc bà H1 ra, T3 sờ vào người bà H1 thấy mạch đập nên nói với mọi người đưa bà H1 vào Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng được khoảng 5 phút thì Bệnh viện báo bà H1 đã tử vong.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đan Phượng đã Trung cầu giám định pháp y tử thi đối với bà Nguyễn Thị H1, tuy nhiên do gia đình cản trở pháp y tử thi nên chỉ tiến hành khám ngoài tử thi.

Tại kết luận giám định tử thi số 168 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận:

- + Biến dạng vùng mặt, sây sát, bầm tím rách da vùng đầu mặt
- + Nhiều vết sây sát, bầm tím, rách da vùng ngực, bụng, lưng, mông, hai tay và hai chân
- Cơ chế hình thành thương tích: Do va chạm với vật tày, tày có cạnh gây nên.
- Kết quả giám định độc chất:
- + Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị H1 giám định: Không tìm thấy Ethanol, Methanol
- + Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị H1 giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kê trên

Kết Luận

Kết luận nguyên nhân chết: “Do gia đình bị hại từ chối pháp y không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.”

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đã có Văn bản đề nghị Thanh tra an toàn lao động Sở Nội vụ điều tra và kết luận về an toàn lao động.

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 90/BB-ĐTTNLD ngày 14/4/2025 của Đoàn điều tra tai nạn lao động thành phố Hà Nội kết luận:

Nguyên nhân gây tai nạn: Ngày 23/01/2025, bà Nguyễn Thị H1, là công nhân làm việc tại Xưởng sản xuất Công ty TNHH Ngọc Việt, số 104 đường Cơ Đê, thôn Trung, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội. Trong quá trình làm việc dưới cầu trục đang nâng bó thép hộp trên cao thì bất ngờ dây cáp của cầu trục bị đứt dẫn tới bà H1 bị bó thép hộp đè vào người gây tai nạn. Nguyên nhân, Dây cáp Cầu trục không đảm bảo an toàn, Cầu trục không được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trước khi đưa vào sử dụng, bà Nguyễn Thị H1 làm việc, di chuyển tại hành lang của cầu trục, đứng dưới tải khi cầu trục đang hoạt động.

Kết luận về vụ tai nạn: Vụ tai nạn ngày 23/01/2025, tại Xưởng sản xuất Công ty TNHH Ngọc Việt, Cụm 2, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội, làm bà Nguyễn Thị H1 tử vong, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động, vì vậy đây là vụ tai nạn lao động.

Kết luận về những người có lỗi, đề nghị hình thức xử lý:

Những tổ chức, cá nhân có lỗi: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Ngọc Việt, người sử dụng lao động có lỗi:

+ Đưa vào sử dụng cầu trục không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không bảo đảm chất lượng, chưa được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, không có nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 15, khoản 1 Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

+ Bố trí người điều khiển cầu trục, người buộc móc tải cầu trục nhưng không được đào tạo và không được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Tiểu tiết 1.5.7.2.3. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-4244:2005 Thiết bị nâng- thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật; khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Tiểu tiết 3.5.4.22 Tiết 3.5.4, tiểu mục 3.5, mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2016/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với cầu trục, cổng trục.

- Ông Mai Thanh T3, người vận hành cầu trục có lỗi: Quá trình vận hành cầu trục, đưa tải lên cao 2,5m so với mặt sàn sau đó đi làm việc khác, không phát hiện bà Nguyễn Thị H1 đi vào hành lang của cầu trục, đứng dưới tải khi cầu trục đang hoạt động vi phạm Tiểu tiết 3.5.4.5, 3.5.4.13 Tiết 3.5.4, tiểu mục 3.5, mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2016/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với cầu trục, cổng trục

- Bà Nguyễn Thị H1, nạn nhân có lỗi: Trong quá trình làm việc, đi vào hành lang của cầu trục, đứng dưới tải khi chúng đang hoạt động, vi phạm Tiểu tiết 3.5.4.5, 3.5.4.13 Tiết 3.5.4, tiểu mục 3.5, mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2016/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với cầu trục, cổng trục.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T, Mai Thanh T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 61/CT- VKS ĐP ngày 17 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H truy tố Nguyễn Xuân T về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật hình sự; truy tố Mai Thanh T3 về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Mai Thanh T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn

Xuân T từ 32 tháng đến 36 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 5 năm tính từ ngày tuyên án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thanh T3 từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) cuộn cáp thép, đường kính 01 cm, chiều dài 44 m (01 cuộn dài 20 m và 01 cuộn dài 24 m)

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Các tài liệu chứng cứ, các văn bản và quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án đều được Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tiến hành thu thập đúng thẩm quyền, khách quan, có căn cứ và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập, có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, Nguyễn Xuân T là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và kinh doanh Ngọc Việt người chịu trách nhiệm về an toàn lao động tại Công ty chỉ đạo cho Mai Thanh T3 (chưa được đào tạo về sử dụng, vận hành cầu trục) là công nhân thời vụ của công ty sử dụng cầu trục ở xưởng hạ giàn giáo từ trên thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-487.74 xuống xếp vào xưởng, bà Nguyễn Thị H1 thực hiện buộc, bó giàn giáo trên thùng xe. Khi T3 vận hành cầu trục nâng bó giàn giáo trên thùng lên xe cao khoảng 2,5m thì dừng lại bỏ đi tìm chỗ kê giàn giáo trong xưởng, cùng lúc này bà H1 đang đứng trên thùng xe dưới giàn giáo thì đột nhiên cáp cầu trục bị đứt giàn giáo rơi xuống đè vào người làm bà H1 tử vong.

Trong vụ tai nạn lao động trên lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn lao động là:

+ Nguyễn Xuân T là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và kinh doanh Ngọc Việt đưa vào sử dụng cầu trục không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không bảo đảm chất lượng, chưa được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, không có nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 15, khoản 1 Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Bố trí người điều khiển cầu trục, người buộc móc tải cầu trục nhưng không được đào tạo và không được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Tiểu tiết 1.5.7.2.3. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-4244:2005 Thiết bị nâng- thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật; khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Tiểu tiết 3.5.4.22 Tiết 3.5.4, tiểu mục 3.5, mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2016/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với cầu trục, cổng trục.

+ Ông Mai Thanh T3, người vận hành cầu trục có lỗi: Quá trình vận hành cầu trục, đưa tải lên cao 2,5m so với mặt sàn sau đó đi làm việc khác, không phát hiện bà Nguyễn Thị H1 đi vào hành lang của cầu trục, đứng dưới tải khi cầu trục đang hoạt động vi phạm Tiêu tiết 3.5.4.5, 3.5.4.13 Tiêu 3.5.4, tiêu mục 3.5, mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2016/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với cầu trục, công trục

+ Bà Nguyễn Thị H1, nạn nhân có lỗi: Trong quá trình làm việc, đi vào hành lang của cầu trục, đứng dưới tải khi chúng đang hoạt động, vi phạm Tiêu tiết 3.5.4.5, 3.5.4.13 Tiêu 3.5.4, tiêu mục 3.5, mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2016/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với cầu trục, công trục.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Mai Thanh T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự;

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về bảo đảm an toàn lao động của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, hậu quả là dẫn đến chết người. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và nhân thân người phạm tội:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường hỗ trợ khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin cho, trong vụ án cũng có lỗi một phần của người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Với T cần áp dụng khoản 1 điều 54 cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, cũng như thể hiện chính sách khoan H1 của pháp luật, cho các bị cáo cơ hội tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận đủ bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Áp dụng các biện pháp tư pháp:

Các vật chứng gồm: 02 (hai) cuộn cáp thép, đường kính 01 cm, chiều dài 44 m (01 cuộn dài 20 m và 01 cuộn dài 24 m) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh T3 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Giao bị cáo Mai Thanh T3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nga Sơn, huyện N, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cuộn cáp thép, đường kính 01 cm, chiều dài 44 m (01 cuộn dài 20 m và 01 cuộn dài 24 m)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 23 tháng 6 năm 2025).

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo

Nguyễn Xuân T, Mai Thanh T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thuý

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

